

HOÀNG KẾ VIÊM - THỰC CHẤT CỦA VIỆC ĐI PHỦ DỤ VÀ THỜI GIAN SUNG VÀO VIỆN CƠ MẬT

NNC. NGUYỄN NGỌC TRAI
Cán bộ hưu trí tại Quảng Bình

Hoàng Kế Viêm, một đại thần, một nhà nho yêu nước đã phục vụ cho triều Nguyễn gần 50 năm, để lại nhiều dấu ấn đậm nét trong lịch sử dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX bằng việc tiêu trừ phi, đánh Pháp; trong nhiều lĩnh vực về phát triển kinh tế, cách tân đất nước, ông còn là một nhà văn, nhà thơ, nhà viết sử... đã được chính sử triều Nguyễn ghi chép đầy đủ; duy chỉ mấy tháng với âm mưu thâm độc của thực dân Pháp là sử dụng ông để đi phủ dụ chưa được làm sáng tỏ. Trong những năm gần đây, chúng tôi nghiên cứu tương đối đầy đủ cuộc đời và sự nghiệp của ông (Quyển sách Đại Thần Hoàng Kế Viêm nhà xuất bản đang biên tập). Tại hội thảo khoa học này, chúng tôi phát biểu thực chất chuyến đi phủ dụ và thời gian sung vào Viện Cơ mật.

1. Âm mưu của thực dân Pháp

Như chúng ta đã biết, khi Pôn-be (Paul Bert) được cử sang giữ chức Thống sứ của cộng hòa Pháp ở Trung và Bắc Kỳ (Annam và Tonkin) là nhà chính trị già dặn, nhiều mưu đồ thâm độc, khi đến Việt Nam ông đã tuyên bố: “Tôi muốn chinh phục dân An Nam không phải thanh gươm lăm lăm trong tay mà bằng bàn tay rộng mở với thanh gươm mang bên mình”.

Quả thực ông ta đã làm vậy đối với Hoàng Kế Viêm vì ông ta biết vị Thống đốc Quân vụ đại thần là người đứng đầu thuộc phe chủ chiến, có uy tín lớn trong lực lượng chống Pháp cả một thời kỳ dài. Trong sách: “Một trang sử: Hoàng Kế Viêm” của Sogny, thư ký hội những người bạn Huế xưa¹ đã viết: “Ông Pôn-be, người có tư tưởng dễ dàng thích thú với chất thi vị chính trị này, đã có ý tưởng dùng tên tuổi của ông để phục vụ lợi ích của nước Pháp. Tác giả Philippe Devillers viết: Ông đã tiếp đón với Hoàng Kế Viêm tỏ ra nhiều biểu hiện kính nể và xin nhà vua uỷ nhiệm cho ông bình định tỉnh Quảng Bình (Người Pháp và người An Nam bạn hay thù? trang 450) với việc tấn phong cho ông quyền đại diện Hoàng gia... Ý tưởng này có lẽ là hay, nhưng...(sẽ trình bày sau).

2. Tình thế ông phải đi

Với âm mưu của Pháp như vậy, ở triều đình những người trong phái chủ

chiến trước đây là cấp dưới của ông, thì coi ông như là một địch thủ (với tư cách cá nhân). Tác giả Sogny viết: “Tháng 4 năm 1884, Hoàng Kế Viêm cùng với đoàn quân trên đường về Huế, lúc đến làng Thủy Liên (Quảng Bình), triều đình ra lệnh ông ở lại đây để tránh trở ngại trong lúc bàn thảo thương thuyết hoà bình. Nhưng đó chỉ là cái cớ của hai đại thần Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết thấy ông là một địch thủ đáng gờm”. Về lại kinh đô, trong bối cảnh triều đình đã đầu hàng Pháp, phái chủ chiến trong triều đình cũng đã cô lập ông, vị trí của ông trong triều đình không có, lại là Phò mã vẫn chịu ảnh hưởng lớn của thuyết trung quân ái quốc, truyền thống dòng họ nhất là người cha, ông đã ghi rõ: ơn nước (nước, tức là ơn vua) rất trọng hậu; tuổi đã cao, cho nên ông phải có kế sách thích hợp để đối phó, chấp nhận đi, chuẩn bị những đối sách để tùy cơ ứng biến, không thực hiện âm mưu của Pháp và triều đình đầu hàng Pháp, tranh thủ thời cơ phục vụ dân và bảo vệ phong trào Cần Vương.

Sau khi vua Đồng Khánh mấy tháng đi phủ dụ, với uy lực của nhà vua đã dùng mọi biện pháp đánh dẹp, dụ dỗ, kể cả danh lợi, chức tước phủ dụ nhưng không thành. Về đến triều đình, vua Đồng Khánh thực hiện âm mưu thâm độc của thực dân Pháp nói trên, đã phục chức cho ông là Đông các Đại học sĩ sung An phủ sứ kinh lý Hữu trực kỳ để đi phủ dụ.

Rất khôn khéo, ông tâu 4 việc cần làm khi nhận nhiệm vụ và đã được vua chấp nhận.²

+ Gần đây bọn phản nghịch nổi loạn, để đến nỗi dân thường nhiều người bị tàn phá, làm ăn không yên, việc đi kinh lý lần này không bì như ngày thường được, về đem quân đi, cần một số phí tổn...

+ Thanh trừ chấn chỉnh quan lại.

Quan lại không được người hiền tài, thì dân địa phương không được yên nghiệp. Vậy Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát, Đề đốc, Lãnh binh các tỉnh cho đến phủ, huyện, thông, kinh, người nào tham nhũng, hèn kém thì chức Tổng đốc, Tuần phủ, xin làm tập tâu đệ tâu đợi chỉ, còn Đề đốc, Bố chính, Án sát trở xuống thì xin một mặt làm tập tâu lên, một mặt chọn cử viên có tài cán thay vào, nếu không được người xin do quan ở bộ cần chọn bổ ngay, ngõ hầu được người và việc cùng xứng, không đến nỗi những loạn.

+ Nêu khen người tiết nghĩa...

+ Hiện tình hình giặc nên xử trí thế nào...

Các nội dung trên là cơ sở ông đi.

3. Đánh giá thực chất việc đi phủ dụ và thời gian sung vào Viện Cơ mật

3.1. Thực chất chuyến đi phủ dụ

Kết quả chuyến đi, có dùng tên tuổi của ông để phục vụ nước Pháp không?

ông đã làm lợi gì cho dân, cho phong trào Cần Vương không?

Từ rất nhiều cứ liệu lịch sử được cập nhật cả phía chính sử và các cứ liệu của Pháp mà chúng tôi sưu tầm được như sách Đại Nam thực lục của Quốc sử quán triều Nguyễn và các bức điện, báo cáo chính trị của Khâm sứ Trung Kỳ, Thống sứ Bắc Kỳ, (Toàn quyền Đông Dương từ ngày 17 tháng 10 năm 1887), Phó sứ Vinh và quyển sách: Một trang sử Hoàng Kế Viêm của Sogny; cuốn sách: Người Pháp và người An Nam bạn hay thù? của tác giả người Pháp Phippe Devillers đã có thể làm sáng tỏ thực chất đi phủ dụ của Hoàng Kế Viêm.

Thời gian đi An phủ sứ kinh lý đại sứ Hữu trực kỳ thực chất là “Bên ngoài hợp tác với Pháp, bên trong quyết không làm tay sai cho chúng. Ý đồ của Pháp dùng tên tuổi của ông để phục vụ cho chúng rõ ràng hoàn toàn phá sản. Trong thời gian đó, ông tìm cách làm những gì có lợi cho dân, cho nước, bởi mấy lẽ sau đây.

Như trên đã trình bày, trước tình thế buộc phải đi, Hoàng Kế Viêm đã trình bày 4 khoản vỗ yên nhân dân. Trong 4 nội dung đó ông cho bọn phản nghịch nổi loạn là bọn hại dân “đến nỗi dân thường bị tàn phá, làm ăn không yên”; Vậy ai là kẻ làm cho “dân thường bị tàn phá, làm ăn không yên”? Đó chính là bọn lính Pháp ở trong các đồn bốt và ông đòi phải rút bỏ. Bức điện của giới cầm quyền quân sự Pháp ở Trung và Bắc Kỳ (Annam và Tonkin) từ Huế ngày 24 tháng 8 năm 1887 đã viết: “...Hoàng Kế Viêm đề nghị tôi phải rút bỏ nhiều đồn bốt ở Quảng Bình với lý do những đồn này đã quấy rầy nhân dân, bắt bớ, khảo cung, tra tấn và treo cổ nhiều người tình nghi... Mặc dù tôi đã cho rút bớt một số đồn rồi mà ông ta vẫn tỏ ra bất bình và phẫn nộ với quyền lực quân sự (của chúng ta, tức là Pháp) đã xoá sạch tất cả như các đồn Quán Bụt, Phù Việt, Hoàn Viễn, Lệ Kỳ...³ như vậy bọn phản nghịch là bọn thực dân Pháp đàn áp nhân dân. Ông đã làm những điều có lợi cho nhân dân và vạch trần những tội ác của thực dân Pháp.

Đối với những quan chức địa phương làm việc tầm thường như Bộ chính Nguyễn Lữ, ông đề nghị cho người thay thế.

Đối những người trong phong trào Cần Vương bị bắt như Đề Chít, Hoàng Kế Viêm can thiệp nên không bị xử tù (bị bộ Hình Đồng Khánh xử 10 năm khổ sai). Bức điện của Thống sứ cho Khâm sứ Trung Kỳ: “Chính quyền quân sự cho biết: “Nhân dân và công viên chức Quảng Bình (...) sẽ yên tâm khi triều đình vì Hoàng Kế Viêm mà không xử tội Đề Chít và đồng đảng gồm toàn người Quảng Bình... Ngài cần hội ý với trung tá Callet... Tôi thấy có lẽ chuyển công tác của Hoàng Kế Viêm không còn lý do tồn tại”. Phó sứ Vinh đã

gửi cho Khâm sứ Huế với nội dung: “Ông đã làm cho quan chức Pháp rất lo sợ vai trò của ông đi phủ dụ, ông đi sẽ ảnh hưởng xấu trong dân chúng đối với Pháp... và sẽ không làm được một tí nào công việc bình định”. Còn trích báo cáo chính trị của Khâm sứ Trung Kỳ cũng đã nói rõ Hoàng Kế Viêm về tình, ông sẽ ảnh hưởng vô cùng xấu đến quan tỉnh trên hết người đứng đầu tỉnh (Trích báo cáo chính trị ngày 3 tháng 3 năm 1987 của Khâm sứ Trung Kỳ).

Trong quá trình đi phủ dụ và khi đã về hưu, Hoàng Kế Viêm tìm cách liên lạc với phong trào Cần Vương. Trong hồi ký âm vang một thời chưa xa của nhà thơ Xuân Hoàng viết: “Không biết từ lúc nào bằng cách nào, bà (ngoại) trở thành người liên lạc giữa các nhóm Cần Vương với cụ Quận Hoàng Kế Viêm ở Văn La. Từ ngày về nghỉ hưu ở làng, cụ Hoàng vẫn kiếm cách đi lại với cánh văn thân Hoàng Phúc ở Vạn Xuân và cả nhóm Cần Vương của Nguyễn Phạm Tuân và Lê Trực ở trong tỉnh nhưng cụ hết sức giữ kín, mãi đến sau này vua Hàm Nghi bị bắt, các nhóm văn thân tan rã, cụ mới đành phận già lão an chi... Bà ngoại tôi đã có lần chuyển thư cụ Hoàng đến cánh văn thân của tướng quân Hoàng Phúc đóng ở Vạn Xuân trong việc liên kết ủng hộ phong trào Cần Vương trước đây...”. (Nhiều bài báo cũng đã nói rõ nội dung trên).⁴

Những cứ liệu trong sách của Sogny cho chúng ta thấy, thời gian với chức An phủ sứ kinh lý đại sứ Hữu trực kỳ bất đắc dĩ phải đi nhưng đây là việc đi phủ dụ “Bề ngoài”. Tác giả Sogny đã viết: “Việc dùng tên tuổi ông để phục vụ lợi ích nước Pháp... ý tưởng này có lẽ là hay nhưng lại không được lĩnh hội tốt”, hay “Sự tận tụy này thuộc hôm qua và dường như hôm nay không đáng tin cậy; tình cảnh này có vẻ như giả dối đối óc suy luận của nghề nhà binh”; “Ông đưa ra các biện pháp: Người ta áp dụng chúng chỉ vừa đủ để các biện pháp đó có thể thất bại; nhất là chúng (ông ta) không sử dụng một phương pháp hay cách thức nào của Pháp”; “Những kết quả đi Quảng Bình chẳng được gì, vì sự hàng phục của loạn quân chỉ là bề ngoài thôi”. Từ những việc làm đó nên người Pháp đã đánh giá: “Niềm tin không còn đó nữa... Vậy là người ta buộc phải kết thúc sứ mệnh của ông, sứ mệnh mà ngay từ giờ phút đầu đã bị lên án là đáng ngờ và với lý do làm xoa dịu, nó có nguy cơ chỉ thay thế những xung đột vũ trang bằng những xung đột về quyền lực và giải pháp trung dung... Người ta cũng đã cảm thấy rõ rằng, mặc cho tất cả những điều hư cấu về ông, một vực ngăn cách thực tế đang tồn tại và sẽ tồn tại mãi mãi giữa ông và chế độ bảo hộ của ngày hôm nay, đặc biệt khi chế độ đó chính là kẻ thù của ngày hôm qua”.

Thái độ không nhượng bộ với Pháp để giữ là chính mình trong thời gian đi phủ dụ thể hiện.

Tác giả Sogny viết: “Ông muốn giữ mãi là chính mình và không để cho

tính cách và cuộc sống của bản thân bị tổn thương bởi bất kỳ sự nhượng bộ nào”. Thái độ bất hợp tác còn thể hiện: Khi ông tới Tòa Công sứ ở Huế, Pôn-be đã ra lệnh tặng ông một chiếc xe kéo lúc ông ra về. Hoàng Kế Viêm lánh đi ngay lập tức. Ông nói thêm rằng: Nó không hợp, không có sự bỏ dụng nào cả, xét vai trò mới mà tôi sẽ giữ, tôi tự làm mình yếu kém đi dưới mắt người dân An Nam khi xuất hiện như là người phục tùng các ông”.

Tác giả Philippe Devillers cũng có đánh giá tương tự: Nhưng liên hệ đến quá khứ của ông ta, bộ tham mưu Pháp rất nghi ngờ và rất ngập ngừng đối với sứ mệnh trao cho ông ta, nên không vội vã gì áp dụng những biện pháp của Viêm đề ra... Người ta đã sớm chấm dứt sứ mệnh này (Sđd, tr.450).

Còn trích trong báo cáo chính trị của Khâm sứ Trung Kỳ tháng 3 và tháng 5 năm 1887 rằng, Hoàng Kế Viêm ra Quảng Bình đưa ra một phản ứng vô cùng xấu đối với quan lại và trên hết với Tổng đốc và ông đã từng giữ chức Tổng đốc An - Tĩnh, luôn luôn quan tâm đến cuộc sống của nhân dân, quan tâm phát triển kinh tế, thủy lợi, giao thông..., nên nếu ông ra Nghệ An dân chúng hết lòng biết ơn ông. Ông xin súng và lính để bổ sung lực lượng của ông, viên đại tá Callet nghi ngờ và sẽ rất tồi tệ khi đưa lính và súng theo yêu cầu của ông ấy... Các báo cáo sự đầu hàng quân phản nghịch cũng không tin cậy.

Còn viên Khâm sứ Trung Kỳ đánh giá chuyến đi phủ dụ: “Việc Kế Viêm làm thường cùng quý quan không hợp”.

Sau một chuyến đi, không đưa lại kết quả gì theo ý tưởng của người Pháp nên năm 1887 ông bị triệu về đọi chỉ vì “sở hành không hợp với ý quan Pháp”.

3.2. Thời gian sung vào Viện Cơ mật

Sau khi đi phủ dụ về, triều đình sung vào Viện Cơ mật, thời gian này, ông tiếp tục thể hiện lòng yêu nước, thể hiện tinh thần chống Pháp, trước sau không hợp tác với Pháp.

Đã hơn 50 năm trôi qua, chúng ta biết được, biết thêm về thời gian của ông sau khi đi phủ dụ, chính Philippe Devillers cho chúng ta rõ điều đó.

Ông viết: “Người ta thấy con người có uy tín lớn này... Ông vẫn muốn đấu tranh để bảo tồn, ít ra là ở An Nam, quyền lực và những thể chế truyền thống, và để đòi quân đội Pháp phải rút hoàn toàn ra khỏi An Nam. Vì lý do này, bộ chỉ huy Pháp có thái độ thù nghịch đối với ông” (Sđd, tr.471).

Chính Nguyễn Hữu Độ - người quy phục người Pháp đã tâu vua: “Kế Viêm ở Bắc Kỳ làm việc quân đã lâu, nay lại sung vào Cơ mật, người Pháp hơi

lấy làm ngại”⁵, còn giới quân sự người Pháp theo dõi kỹ.

Thái độ không hợp tác với người Pháp và triều đình đầu hàng Pháp nên ông lại tiếp tục xin về hưu ở quê nhà.

- Trong khi triều đình đầu hàng Pháp quản lý ông chặt chẽ ở Huế, có lẽ sợ về quê giúp cho phong trào Cần Vương thì vua Thành Thái - vị vua yêu nước ban tặng Hoàng Kế Viêm câu: Cát nhân thiên tướng, có nghĩa người hiền tài, trời sẽ phù hộ, có người dịch người hiền tài con trời (相天人) và cho ông về hưu ở quê nhà; Duy Tân một vị vua yêu nước, sau khi ông mất không lâu, truy tặng ông Văn Nghị. (Người bạn văn chương).

- Khi ông về hưu đã có lời khuyên “Quốc thù vị lão đầu tiên bạc”, nếu không cảm được cả tỉnh Quảng Bình thì ít nhất là Đồng Hới, Quảng Ninh, Lệ Thủy, tôi phải cảm không cho con em đi lính cho Tây (Pháp). Đi lính cho Tây, không tránh khỏi hư thân, cướp bóc, hách dịch, đàn áp nhân dân, còn đầu đức độ con người văn hoá. Con người Văn La phải là con người văn hoá. Và các hậu duệ của Hoàng Kế Viêm đã thực hiện đúng lời khuyên của ông. Ở Quảng Bình, nhất là các huyện Quảng Ninh quê hương ông, nhân dân ghi đậm lòng tôn kính yêu thương, ngưỡng mộ ông bằng nhiều huyền thoại đang lưu truyền. (gia phả gia đình).

Cũng xin được nói thêm rằng, các sách sử ở miền Nam trước đây chắc hẳn đã có tư liệu để đánh giá cuộc đời, sự nghiệp và phẩm giá của ông nên UBND thành phố Hồ Chí Minh đã đặt tên đường Hoàng Kế Viêm tại phường 12, quận Tân Bình (Quyết định số 67/QĐ-UB-VX ngày 5 tháng 12 năm 2000) và các thành phố Đà Nẵng, thành phố Vinh đã đặt tên đường mang tên ông.

Theo chúng tôi, chuyển đi phủ dụ và thời gian sung vào Viện Cơ mật đã được sáng tỏ. Với sự khôn khéo của mình, “tương kế tựu kế” ông đã phá sản âm mưu thâm độc của Pháp dùng tên tuổi ông phục vụ nước Pháp và bằng nhiều cách để phục vụ lợi ích của dân tộc và nhân dân mà triều đình đầu hàng Pháp không có cơ gì để buộc tội ông.

Đánh giá Hoàng Kế Viêm, chính Sogny từng viết: “Ông xứng đáng được đánh giá là con người của phẩm giá, sắt đá, cao cả... Ông thích mộc mạc của những thuần phong mỹ tục và cuộc sống ít hoa mỹ... Sau một sự nghiệp dài, đầy sóng gió và dù được bao bọc bởi những quang vinh vẻ vang, vị công hầu vĩ đại này không hề giảm sút ý chí... Ông đã tự tạo cho mình sự vô tư và tình yêu thương đối với dân tộc...”.

Hoàng Kế Viêm, vị Thống đốc Quân vụ đại thần, Đông các Đại học sĩ, Trấn Bắc Đại tướng quân, một nhân vật lịch sử, một danh tướng lẫy lừng... đã

có công lớn diệt phi; đã có công lớn đánh thắng hai trận đánh ở Ô Cầu Giáy nổi tiếng, ghi dấu ấn đầu tiên cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ nhất của dân tộc Việt Nam và những uất khuất cuối đời sự nghiệp đã rõ.

Thực hiện di huấn của ông, con cháu ông đã khắc trên bia mộ ông dòng chữ: Tùng Đại Nam, để thể hiện ông là người con bất khuất của nước Đại Nam mà ông suốt đời cống hiến.

Chú thích:

1. Quyền sách: *Một trang sử Hoàng Kế Viêm* của tác giả Sogny, Thư ký hội những người bạn Huế xưa bằng tiếng Pháp với nhan đề: Une page d'histoire: Hoang Ke Viêm: Extrait du Bull. Des Amis du vieux Hué. No4.Oct.-Nov.,1943/L.Sogny. Nơi xuất S.l:S.n,1943. Sách viết về Hoàng Kế Viêm (1820-1909), một danh thần triều Nguyễn. Sách viết về thời kỳ lịch sử từ năm 1873 trở đi cho đến khi ông mất (1909); ông tiểu trừ giặc cướp; chống nhau với Pháp. Sách do ông Nguyễn Cảnh dịch tháng 3 năm 2008. Sách được lưu trong kho quý hiếm Thư viện Quốc gia.

2. *Đại Nam thực lục*, tập 9, Nxb Giáo dục, năm 2007, tr.280, 281).

3. Tài liệu trong gia phả họ Hoàng.

4. Xuân Hoàng, *Ám vang một thời chưa xa*, Nxb Văn học, Hà Nội 1995.

5. *Đại Nam thực lục*, tập 9, tr.378.

Các bức điện, trích báo cáo của Khâm sứ Trung Kỳ, Thống sứ, Phó sứ Vinh, Toàn quyền Đông Dương được lưu Cục Lưu trữ Trung ương.

6. Philippe Devillers, *Người Pháp và người An Nam bạn hay thù?* Sách viết cách đây 50 năm. Mới được nhà xuất bản bằng tiếng Pháp năm 1998. Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh xuất bản năm 2006.